

Số: 32 /QĐ-YDHP

Hải Phòng, ngày 06 tháng 01 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Thông qua danh mục đề tài
Hướng dẫn Khóa luận tốt nghiệp năm học 2019 – 2020

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG

Căn cứ quyết định số 06/1999/QĐ-TTg ngày 25-01-1999 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Y Hải Phòng;

Căn cứ Quyết định số 2153/QĐ-TTg ngày 11-11-2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc đổi tên Trường Đại học Y Hải Phòng thành Trường Đại học Y Dược Hải Phòng;

Căn cứ vào kết quả vào kết quả buổi họp xét duyệt đề tài đăng ký hướng dẫn khóa luận tốt nghiệp cho sinh viên y đa khoa của Thường trực Hội đồng Khoa học và Đào tạo của trường Đại học Y Dược Hải Phòng ngày 10 tháng 12 năm 2019;

Xét đề nghị của Ông Trưởng phòng Quản lý Khoa học,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Thông qua 93 đề tài khoa học để sinh viên lựa chọn làm Khóa luận tốt nghiệp năm học 2019 - 2020.

(có danh sách kèm theo)

Điều 2: Căn cứ vào các đóng góp ý kiến của Hội đồng, các giảng viên có đề tài hướng dẫn sinh viên làm Khóa luận tốt nghiệp chỉnh sửa đề tài triển khai thực hiện.

Điều 3: Các Ông/ Bà Trưởng phòng Quản lý Khoa học, Trưởng phòng Đào tạo Đại học và các Khoa/Bộ môn có giảng viên tham gia hướng dẫn chịu trách nhiệm thi hành.

Nơi nhận:

- Phòng Đào tạo Đại học;
- Khoa Y tế công cộng, Bộ môn: Chẩn đoán hình ảnh, Dự ứng – Miễn dịch lâm sàng, Giải phẫu bệnh, Ký sinh trùng, Lao và Bệnh phổi, Mắt, Mô, Phục hồi chức năng, Tai mũi họng, Tâm thần, Truyền nhiễm, Y học gia đình;
- Lưu: QLKH, VT.



PHÓ HIỆU TRƯỞNG
PGS.TS *Nguyễn Văn Hùng*

DANH MỤC ĐỀ TÀI ĐĂNG KÝ HƯỚNG DẪN
SINH VIÊN NĂM CUỐI LÀM KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP NĂM HỌC 2019 - 2020
 (Đối tượng: Bác sĩ đa khoa) - Sau xét duyệt
 (Kèm theo Quyết định số 32/QĐ-YDHP, ngày 06 tháng 01 năm 2020)

TT	Tên đề tài nghiên cứu	Người hướng dẫn	Mục tiêu	Đối tượng và phương pháp nghiên cứu	Nội dung nghiên cứu	Dự kiến TG hoàn thành	Đơn vị	Ghi chú
1	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và kết quả điều trị bệnh nhân rối loạn nhịp thất được triệt đốt bằng năng lượng sóng có tần số radio tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp	TS. Vũ Mạnh Tân	1. Mô tả đặc điểm LS, CLS của các bệnh nhân rối loạn nhịp được điều trị bằng phương pháp triệt đốt sử dụng năng lượng sóng tần số radio từ tháng 01/2019 đến tháng 03/2020 2. Nhận xét kết quả điều trị ở các bệnh nhân NC	- Đối tượng: Bệnh nhân rối loạn nhịp được điều trị bằng phương pháp triệt đốt sử dụng năng lượng sóng tần số radio từ tháng 01/2019 đến tháng 03/2020 tại BV Hữu nghị Việt Tiệp - Phương pháp: Cắt ngang mô tả chùm ca bệnh	- Nghiên cứu các đặc điểm LS, CLS của các đối tượng NC - Nhận xét kết quả điều trị bằng phương pháp triệt đốt sử dụng năng lượng sóng tần số radio	Tháng 5/2020	BM. Nội	Tiếng Việt
2	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và biến chứng thận ở bệnh nhân đái tháo đường typ 2 tại Khoa Nội 3 - Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp	ThS. Kê Thị Lan Anh	1. Mô tả đặc điểm LS, CLS của bệnh nhân đái tháo đường type 2 tại Khoa Nội 3 - BV Hữu nghị Việt Tiệp 2. Nhận xét đặc điểm biến chứng thận trên các đối tượng NC	- Đối tượng: Bệnh nhân ĐTĐ typ 2 nằm điều trị tại Khoa Nội 3 từ tháng 01/2019 đến tháng 03/2020 tại BVHNV - Phương pháp: Cắt ngang	- Nghiên cứu các đặc điểm LS, CLS của các đối tượng NC - Nhận xét đặc điểm biến chứng thận	Tháng 5/2020	BM. Nội	Tiếng Việt
3	Thực trạng tuân thủ sử dụng thuốc ngoại trú ở bệnh nhân đợt cấp bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính điều trị tại Bệnh viện Việt Tiệp năm 2019 - 2020	ThS. Trịnh Hồng Nhung ThS. Lê Thị Diệu Hiền	1. Mô tả mức độ tuân thủ sử dụng thuốc ngoại trú ở bệnh nhân đợt cấp bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính điều trị tại BVVT năm 2019-2020 2. Nhận xét 1 số yếu tố liên quan đến tình trạng tuân thủ thuốc ở bệnh nhân nói trên	- Đối tượng: BN đợt cấp BPTNMT điều trị tại Nội 2 theo GOLD 2010 - Phương pháp: Tiến cứu	- Đánh giá mức độ tuân thủ thuốc ngoại trú theo thang điểm Morisky 8 - Nhận xét mối liên quan giữa 1 số yếu tố với tình trạng tuân thủ thuốc	Tháng 4/2020	BM. Nội	Tiếng Việt

4	Khảo sát chỉ số T-score ở bệnh nhân bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính tại Bệnh viện Việt Tiệp Hải Phòng năm 2019-2020	ThS. Trịnh Hồng Nhung	1. Mô tả chỉ số T-score ở BN bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính tại BVVTHP năm 2019-2020 2. Nhận xét 1 số yếu tố liên quan đến loãng xương ở BN nói trên	- Đối tượng: BN bệnh phổi TNMT theo GOLD 2010 tại Khoa Nội 2 BVVT - Phương pháp: Tiến cứu	- Đo mật độ xương bằng phương pháp DEXA cho đối tượng NC -> phân loại chỉ số T-score theo Who - Nhận xét 1 số yếu tố liên quan đến loãng xương ở BN nói trên	Tháng 4/2020	BM. Nội	Tiếng Việt
5	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và kết quả phẫu thuật nội soi khâu lỗ thủng dạ dày - tá tràng do loét tại Bệnh viện hữu nghị Việt Tiệp	TS. Phạm Văn Thương	1. Mô tả một số đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng của bệnh nhân được phẫu thuật nội soi khâu lỗ thủng dạ dày - tá tràng do loét tại bệnh viện hữu nghị Việt Tiệp từ 6/2018-3/2020 2. Đánh giá kết quả sớm phẫu thuật nội soi khâu lỗ thủng dạ dày - tá tràng tại bệnh viện hữu nghị Việt Tiệp ở nhóm bệnh nhân trên	- Đối tượng: Bệnh nhân được phẫu thuật nội soi khâu lỗ thủng dạ dày - tá tràng do loét tại BV hữu nghị Việt Tiệp từ 6/2018-3/2020 - Phương pháp: Nghiên cứu mô tả một loạt ca bệnh	Nghiên cứu một số đặc điểm LS, CLS và đánh giá kết quả sớm của bệnh nhân được phẫu thuật nội soi khâu lỗ thủng dạ dày - tá tràng do loét tại BV hữu nghị Việt Tiệp từ tháng 6 năm 2018 đến tháng 3 năm 2020	Tháng 5/2020	BM. Ngoại	Tiếng Việt
6	Đặc điểm lâm sàng và kết quả điều trị bệnh tăng tiết mồ hôi tay bằng phương pháp phẫu thuật nội soi cắt hạch giao cảm ngực tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp	ThS. Nguyễn Thế May BSNT. Nguyễn Công Huy	1. Mô tả một số triệu chứng của bệnh tăng tiết mồ hôi tay tại BVHNVN từ năm 2017 đến 2019 2. Nhận xét kết quả điều trị bệnh tăng tiết mồ hôi tay bằng phương pháp phẫu thuật nội soi cắt hạch giao cảm ngực tại BVHNVN	- Đối tượng: BN tăng tiết mồ hôi tay được điều trị bằng phương pháp phẫu thuật nội soi cắt hạch giao cảm ngực tại BVHNVN từ năm 2017 - 2019 - Phương pháp: Hồi cứu mô tả	- Triệu chứng lâm sàng của bệnh tăng tiết mồ hôi tay - Kết quả điều trị bệnh tăng tiết mồ hôi tay bằng phương pháp phẫu thuật nội soi cắt hạch giao cảm ngực tại BVHNVN	Tháng 5/2020	BM. Ngoại	Tiếng Việt
7	Đặc điểm lâm sàng và kết quả điều trị can thiệp nội tĩnh mạch bằng sóng cao tần (RFA) ở bệnh nhân suy giãn tĩnh mạch nông chi dưới tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp	ThS. Nguyễn Thế May BSNT. Nguyễn Công Huy	1. Mô tả đặc điểm lâm sàng của bệnh nhân suy giãn tĩnh mạch nông chi dưới tại BVHNVN từ năm 2017 đến năm 2019 2. Nhận xét kết quả can thiệp điều trị nội tĩnh mạch bằng sóng cao tần tại BVHNVN	- Đối tượng: BN suy giãn tĩnh mạch nông chi dưới được điều trị can thiệp nội tĩnh mạch bằng sóng cao tần tại BVHNVN - Phương pháp: Hồi cứu mô tả	- Đặc điểm lâm sàng của bệnh nhân suy giãn tĩnh mạch nông chi dưới - Kết quả can thiệp điều trị nội tĩnh mạch bằng sóng cao tần tại BVHNVN	Tháng 5/2020	BM. Ngoại	Tiếng Việt

8	Đặc điểm lâm sàng và kết quả điều trị gãy kín đầu dưới xương quay ở người lớn bằng nẹp vít khóa tại bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp từ 1/2016- 1/2020	TS. Đinh Thế Hùng ThS.BSNT. Trịnh Đình Thanh	1: Mô tả một số đặc điểm lâm sàng gãy kín đầu dưới xương quay ở người lớn bằng nẹp vít khóa tại Khoa Chấn thương chỉnh hình, BVHNVT từ 1/2016- 1/2020 2: Nhận xét kết quả điều trị gãy kín gãy kín đầu dưới xương quay ở người lớn bằng nẹp vít khóa tại địa điểm NC	- Đối tượng: Bệnh nhân gãy kín đầu dưới xương quay ở người lớn được mổ kết hợp xương bằng nẹp vít khóa tại BVHNVT từ 1/2016- 1/2020 - Phương pháp: Mô tả hàng loạt ca bệnh	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng và đánh giá kết quả điều trị gãy kín đầu dưới xương quay ở người lớn bằng nẹp vít khóa tại BVHNVT từ 1/2016- 1/2020	Tháng 5/2020	BM. Ngoại	Tiếng Việt
9	Đặc điểm lâm sàng và kết quả điều trị gãy kín thân xương cánh tay ở người lớn bằng nẹp vít khóa tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp từ 1/2016- 2/2020	TS. Đinh Thế Hùng ThS.BSNT. Trịnh Đình Thanh	1. Mô tả một số đặc điểm LS gãy kín thân xương cánh tay ở người lớn bằng nẹp vít khóa tại BVHNVT từ tháng 1/2016- 2/2020 2. Nhận xét kết quả điều trị gãy kín thân xương cánh tay ở người lớn bằng nẹp vít khóa ở người lớn tại địa điểm NC	- Đối tượng: Bệnh nhân gãy kín thân xương cánh tay ở người lớn được mổ kết hợp xương bằng nẹp vít khóa tại BVHNVT từ tháng 1/2016- 2/2020 - Phương pháp: Mô tả gồm tiến cứu và hồi cứu	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng và đánh giá kết quả điều trị gãy kín thân xương cánh tay ở người lớn bằng nẹp vít khóa tại BVHNVT từ tháng 1/2016- 2/2020	Tháng 5/2020	BM. Ngoại	Tiếng Việt
10	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và kết quả bơm hơi tháo lồng điều trị lồng ruột cấp ở trẻ nhũ nhi tại bệnh viện Trẻ em Hải Phòng từ 3/2019 - 3/2020	TS. Phạm Văn Thương	1. Mô tả một số đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng của bệnh nhân được bơm hơi tháo lồng điều trị lồng ruột cấp ở trẻ em tại BV Trẻ em HP từ 3/2019 - 3/2020. 2. Nhận xét kết quả sớm bơm hơi tháo lồng điều trị lồng ruột cấp ở trẻ em tại BV Trẻ em HP ở nhóm bệnh nhân trên	- Đối tượng: Bệnh nhân được bơm hơi tháo lồng điều trị lồng ruột cấp ở trẻ em tại BV Trẻ em HP từ 3/2019 - 3/2020 - Phương pháp: Nghiên cứu mô tả một loạt ca bệnh	Nghiên cứu một số đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và đánh giá kết quả sớm của bệnh nhân được kết quả bơm hơi tháo lồng điều trị lồng ruột cấp ở trẻ em tại BV Trẻ em Hải Phòng từ tháng 3/2019 đến 3/2020	Tháng 5/2020	BM. Ngoại	Tiếng Việt

11	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và kết quả điều trị nội khoa chữa ngoài tử cung tại Bệnh viện Phụ sản Hải Phòng năm 2018-2019	ThS. Nguyễn Hải Long ThS. Nguyễn Thị Mai Phương	1. Mô tả đặc điểm LS, CLS của bệnh nhân chữa ngoài tử cung được điều trị nội khoa tại BV phụ sản HP năm 2018-2019 2. Đánh giá kết quả điều trị nội khoa chữa ngoài tử cung và một số yếu tố liên quan ở những bệnh nhân nói trên	- Đối tượng: Bệnh nhân chữa ngoài tử cung được điều trị nội khoa tại BV Phụ sản HP từ 01/01/2018-31/12/2019 - Phương pháp: Hồi cứu mô tả	- Một số đặc điểm của quần thể nghiên cứu - Đặc điểm LS, CLS của bệnh nhân chữa ngoài tử cung được điều trị nội khoa - Đánh giá kết quả điều trị nội khoa chữa ngoài tử cung ở các bệnh nhân trên	Tháng 5/2020	BM. Sản	Tiếng Việt
12	Nghiên cứu kiến thức, thái độ, thực hành của sản phụ về phương pháp da kề da tại Bệnh viện Phụ sản Hải Phòng năm 2019-2020	BSCKII. Nguyễn Thị Mai Anh ThS. Nguyễn Thị Mai Phương	1. Mô tả kiến thức thái độ, thực hành da kề da của sản phụ sau đẻ, sau mổ tại BV Phụ sản HP từ 01/10/2019 đến 31/03/2020 2. Nhận xét một số yếu tố liên quan đến kiến thức, thái độ, thực hành da kề da ở nhóm sản phụ nói trên	- Đối tượng: Các sản phụ sau đẻ, sau mổ tại BV Phụ sản HP từ 01/10/2019 - 31/03/2020 - Phương pháp: Mô tả	- Một số đặc điểm chung của đối tượng NC - Kiến thức, thái độ, thực hành về da kề da - Liên quan giữa kiến thức, thái độ, thực hành da kề da của sản phụ	Tháng 5/2020	BM. Sản	Tiếng Anh
13	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và đánh giá kết quả điều trị phẫu thuật chữa ngoài tử cung góc sừng tại Bệnh viện Phụ sản Hải Phòng năm 2018-2019	ThS. Nguyễn Thị Mai Phương	1. Mô tả đặc điểm LS, CLS của bệnh nhân chữa ngoài tử cung góc sừng tại BV phụ sản HP năm 2018-2019 2. Nhận xét kết quả điều trị phẫu thuật và một số yếu tố liên quan ở những bệnh nhân nói trên	- Đối tượng: Bệnh nhân chữa ngoài tử cung góc sừng tại BV phụ sản HP từ 01/01/2018 - 31/12/2019 - Phương pháp: Mô tả hồi cứu	- Một số đặc điểm chung của quần thể nghiên cứu - Đặc điểm LS, CLS của BN chữa ngoài tử cung góc sừng - Đánh giá kết quả điều trị chữa góc sừng của các bệnh nhân trên	Tháng 5/2020	BM. Sản	Tiếng Việt

14	Nghiên cứu giá trị của HE4, CA125 và chỉ số ROMA trong chẩn đoán trước mổ ung thư buồng trứng tại Bệnh viện Phụ sản Hải Phòng năm 2018-2019	ThS. Nguyễn Thị Mai Phương	1. Đánh giá độ nhạy, độ đặc hiệu của HE4, CA125 và chỉ số ROMA trong chẩn đoán trước mổ ung thư buồng trứng tại BV Phụ sản HP từ 01/01/2018 đến 31/03/2019 2. Nhận xét mối tương quan giữa dấu ấn HE4 và chỉ số ROMA với giai đoạn bệnh và kết quả mô bệnh học của ung thư buồng trứng	- Đối tượng: Bệnh nhân có khối u buồng trứng được khám và điều trị tại BV Phụ sản HP từ 01/01/2019 đến 31/03/2020 - Phương pháp: Mô tả cắt ngang tiến cứu	- Một số đặc điểm của quần thể nghiên cứu - Độ nhạy, độ đặc hiệu của HE4, CA125 và chỉ số ROMA trong chẩn đoán trước mổ ung thư buồng trứng - Mối tương quan giữa dấu ấn HE4, CA125 và chỉ số ROMA với giai đoạn bệnh và kết quả mô bệnh học của ung thư buồng trứng	Tháng 5/2020	BM. Sản	Tiếng Việt
15	Nghiên cứu mối liên quan giữa monitoring sản khoa và kết cục thai kỳ ở thai quá ngày sinh	TS. Phạm Thị Mai Anh BS. Trần Văn Đức	1. Mô tả đặc điểm monitoring sản khoa ở thai quá ngày sinh 2. Nhận xét một số yếu tố liên quan giữa monitoring sản khoa và kết cục thai kỳ ở thai quá ngày sinh	- Đối tượng: Thai quá ngày sinh tại Khoa Sản Bệnh lý và Khoa Đỡ đẻ - BVPSHP từ 01-12/2019 - Phương pháp: Mô tả hồi cứu	Đánh giá những đặc điểm của monitoring sản khoa trên đối tượng thai quá ngày sinh và kết cục thai kỳ với những trường hợp thai quá ngày sinh được theo dõi monitoring sản khoa	Tháng 3/2020	BM. Sản	Tiếng Việt
16	Thực trạng nhiễm khuẩn hậu sản và một số yếu tố liên quan tại Bệnh viện Phụ sản Hải Phòng trong 3 năm 2017 - 2019	ThS. Đào Thị Hải Yến	1. Xác định tỷ lệ nhiễm khuẩn hậu sản tại BVPSHP trong 3 năm 2017-2019 2. Nhận xét một số yếu tố liên quan đến tình trạng nhiễm khuẩn hậu sản trong thời gian trên	- Đối tượng: Sản phụ có tình trạng nhiễm trùng hậu sản từ 2017 - 2019 tại BVPSHP - Phương pháp: Mô tả cắt ngang	- Tỷ lệ nhiễm khuẩn hậu sản - Đặc điểm chung, bệnh lý phối hợp, thời gian vỡ ối, thời gian nhiễm khuẩn xuất hiện sau đẻ	Tháng 5/2020	BM. Sản	Tiếng Việt

17	Thực trạng một số yếu tố liên quan trầm cảm sau sinh tại thành phố Hải Phòng năm 2019	ThS. Thái Thị Huyền ThS. Bùi Văn Hiếu	1. Xác định tỷ lệ trầm cảm sau sinh tại thành phố Hải Phòng 2. Nhận xét một số yếu tố liên quan trầm cảm sau sinh	- Đối tượng: Sản phụ sau sinh dưới 4 tuần - Phương pháp: Mô tả cắt ngang	- Đặc điểm chung của nhóm nghiên cứu - Xác định tỷ lệ trầm cảm sau sinh - Một số yếu tố liên quan đến trầm cảm sau sinh.	Tháng 4/2020	BM. Sản	Tiếng Việt
18	Nghiên cứu kết quả thai kỳ ở bệnh nhân song thai đẻ tại Bệnh viện Phụ sản Hải Phòng năm 2019	ThS. Thái Thị Huyền ThS. Bùi Văn Hiếu	1. Mô tả kết quả thai kỳ ở những bệnh nhân song thai đẻ tại BVPSHP 2. Nhận xét một số yếu tố liên quan đến kết cục thai kỳ ở những phụ nữ trên	- Đối tượng: Sản phụ song thai đẻ tại BVPSHP được hồi cứu lại quá trình thai nghén thông qua sổ y bạ - Phương pháp: Hồi cứu mô tả	- Đặc điểm chung của nhóm nghiên cứu - Kết cục thai kỳ của sản phụ song thai - Một số yếu tố liên quan đến tuổi thai kết thúc thai kỳ	Tháng 5/2020	BM. Sản	Tiếng Việt
19	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và kết quả xử trí rau cài răng lược tại Bệnh viện Phụ sản Hải Phòng năm 2019	ThS. Lê Anh Nam ThS. Bùi Văn Hiếu	1. Mô tả đặc điểm LS, CLS của thai phụ rau cài răng lược tại BVPSHP 2. Nhận xét kết quả xử trí rau cài răng lược tại BVPSHP	- Đối tượng: Thai phụ được chẩn đoán rau cài răng lược đẻ tại BVPSHP - Phương pháp: Cắt ngang mô tả hồi cứu	- Đặc điểm LS, CLS - Nhận xét kết quả xử trí	Tháng 5/2020	BM. Sản	Tiếng Việt
20	Đánh giá kết quả dự phòng sinh non ở thai phụ song thai tại Bệnh viện Phụ sản Hải Phòng	ThS. Bùi Văn Hiếu	1. Mô tả giá trị dự báo sinh non của chiều dài cổ tử cung ở thai phụ song thai 2. Nhận xét kết quả dự phòng sinh non ở thai phụ song thai tại Bệnh viện Phụ sản Hải Phòng	- Đối tượng: Thai phụ song thai - Phương pháp: Mô tả cắt ngang tiến cứu	- Đặc điểm chung của nhóm nghiên cứu - Giá trị dự báo sinh non của chiều dài cổ tử cung - Kết quả dự phòng sinh non ở sản phụ song thai	Tháng 5/2020	BM. Sản	Tiếng Việt
21	Đánh giá kết quả điều trị dự phòng sinh non ở thai phụ có chiều dài cổ tử cung ngắn tại Bệnh viện Phụ sản Hải Phòng	ThS. Bùi Văn Hiếu ThS. Nguyễn Thị Hoàng Trang	1. Mô tả Đặc điểm LS và CLS ở thai phụ có chiều dài cổ tử cung ngắn 2. Nhận xét kết quả điều trị dự phòng sinh non ở thai phụ nói trên	- Đối tượng: Sản phụ mang đơn thai có chiều dài cổ tử cung ngắn trên siêu âm quý 2 được điều trị dự phòng sinh non tại BVPSHP - Phương pháp: Mô tả cắt ngang tiến cứu	- Đặc điểm LS nhóm bệnh nhân nghiên cứu - Kết quả điều trị dự phòng sinh non	Tháng 5/2020	BM. Sản	Tiếng Việt

22	Nghiên cứu tỉ lệ và một số yếu tố liên quan đến thiếu máu sau đẻ đường âm đạo tại Bệnh viện Phụ sản Hải Phòng	ThS. Đỗ Quang Anh BS. Lê Đắc Hiệp	1. Mô tả tỷ lệ thiếu máu sau đẻ đường âm đạo tại BVPSHP 2. Nhận xét một số yếu tố liên quan đến thiếu máu sau đẻ đường âm đạo	- Đối tượng: Sản phụ sau sinh dưới 4 tuần - Phương pháp: Mô tả hồi cứu	- Đặc điểm chung của nhóm NC - Xác định tỷ lệ thiếu máu sau đẻ đường âm đạo - Một số yếu tố liên quan đến thiếu máu sau đẻ đường âm đạo	Tháng 4/2020	BM. Sản	Tiếng Việt
23	Nghiên cứu kết quả thai kỳ của các trường hợp có thai tiến triển sau làm thụ tinh trong ống nghiệm tại Bệnh viện Phụ sản Hải Phòng	ThS. Đỗ Quang Anh BSNT. Lê Đắc Hiệp	1. Mô tả kết quả thai kỳ của các trường hợp có thai tiến triển sau làm TTON tại BVPSHP 2. Nhận xét một số yếu tố liên quan đến kết quả thai kỳ của các trường hợp trên	- Đối tượng: Các trường hợp có thai tiến triển sau làm TTON - Phương pháp: Mô tả hồi cứu	- Đặc điểm chung của nhóm NC - Đánh giá kết quả thai kỳ của các trường hợp trên	Tháng 4/2020	BM. Sản	Tiếng Việt
24	Đánh giá kết quả khởi phát chuyển dạ ở thai phụ quá ngày sinh bằng prostaglandin E2 tại Bệnh viện Phụ sản Hải Phòng	BSNT. Lê Đắc Hiệp ThS. Bùi Văn Hiếu	1. Mô tả kết quả khởi phát chuyển dạ bằng prostaglandin E2 trên thai phụ quá ngày sinh 2. Một số yếu tố liên quan đến khởi phát chuyển dạ bằng prostaglandin E2 trên thai phụ quá ngày sinh	- Đối tượng: Sản phụ được điều trị tại BVPSHP - Phương pháp: Cắt ngang mô tả hồi cứu	- Đặc điểm chung của nhóm NC - Đặc điểm LS nhóm bệnh nhân NC	Tháng 5/2020	BM. Sản	Tiếng Việt
25	Tỷ lệ và một số yếu tố liên quan đến bệnh màng trong ở trẻ sơ sinh non tại Bệnh viện Trẻ em Hải Phòng năm 2019	PGS.TS. Đặng Văn Chúc ThS. Nguyễn Thị Hiền	1. Xác định tỷ lệ bệnh màng trong ở trẻ sơ sinh non năm 2019 tại BVTEHP 2. Mô tả một số yếu tố liên quan đến bệnh màng trong ở đối tượng NC	- Đối tượng: Trẻ sơ sinh non có mắc bệnh màng trong tại BVTEHP năm 2019 - Phương pháp: Mô tả cắt ngang	- Xác định tỷ lệ bệnh màng trong ở trẻ sơ sinh non năm 2019 tại BVTEHP - Mô tả một số yếu tố liên quan đến bệnh màng trong ở đối tượng NC	Tháng 4/2020	BM. Nhi	Tiếng Pháp

26	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và một số yếu tố liên quan đến tiêu chảy cấp do Rota virus tại Bệnh viện Trẻ em Hải Phòng	PGS.TS. Đặng Văn Chức ThS. Nguyễn Thị Hiền	1. Mô tả đặc điểm LS, CLS tiêu chảy do Rota Virus ở trẻ dưới 5 tuổi tại BVTEHP năm 2019 2. Nhận xét một số yếu tố liên quan đến tiêu chảy cấp do Rota Virus ở đối tượng NC trên	- Đối tượng: Bệnh nhi tiêu chảy cấp dưới 5 tuổi điều trị tại BVTEHP năm 2019 - Phương pháp: Mô tả cắt ngang	- Nghiên cứu mô tả LS, CLS bệnh tiêu chảy cấp do Rota Virus - Nghiên cứu bệnh án, giấy chuyển viện, phỏng vấn mẹ/người chăm sóc bệnh nhân để xác định một số yếu tố liên quan	Tháng 4/2020	BM. Nhi	Tiếng Pháp
27	Tỷ lệ, một số yếu tố liên quan đến trầm cảm ở bà mẹ có con nằm điều trị tại Khoa Sơ sinh Bệnh viện Trẻ em Hải Phòng năm 2019 - 2020	PGS.TS. Đặng Văn Chức	1. Thực trạng trầm cảm ở bà mẹ có con nằm điều trị tại Khoa Sơ sinh - BVTEHP năm 2019-2020 2. Nhận xét một số yếu tố liên quan đến tình trạng trầm cảm ở đối tượng NC trên	- Đối tượng: Trẻ sơ sinh bệnh và mẹ các cháu tại Khoa Sơ sinh BVTEHP - Phương pháp: Mô tả cắt ngang	- Nghiên cứu xác định tỷ lệ trầm cảm ở bà mẹ có con nằm điều trị tại Khoa Sơ sinh - BVTEHP năm 2019-2020 - Nghiên cứu bệnh án và 1 số yếu tố liên quan ở đối tượng NC trên	Tháng 5/2020	BM. Nhi	Tiếng Việt
28	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và nhận xét kết quả điều trị vàng da tăng Bilirubin tự do bất đồng nhóm máu mẹ con hệ ABO ở trẻ sơ sinh tại Bệnh viện Trẻ em Hải Phòng năm 2019	PGS.TS. Đặng Văn Chức	1. Mô tả đặc điểm LS, CLS vàng da tăng Bilirubin tự do ở trẻ sơ sinh tại Khoa Sơ sinh - BVTEHP năm 2019 2. Nhận xét kết quả điều trị vàng da của các BN nói trên	- Đối tượng: Trẻ sơ sinh mắc vàng da tăng Bilirubin tự do tại BVTEHP - Phương pháp: Mô tả cắt ngang	- Nghiên cứu mô tả đặc điểm LS, CLS bệnh vàng da tăng Bilirubin tự do ở trẻ sơ sinh - Nhận xét kết quả điều trị những trẻ sơ sinh vàng da tăng Bilirubin tự do nói trên	Tháng 5/2020	BM. Nhi	Tiếng Việt
29	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và một số yếu tố liên quan đến viêm phổi nặng và rất nặng tại Khoa Hô hấp Bệnh viện Trẻ em Hải Phòng	PGS.TS. Đặng Văn Chức	1. Mô tả đặc điểm LS, CLS viêm phổi ở trẻ dưới 5 tuổi tại Khoa Hô hấp Bệnh viện Trẻ em Hải Phòng năm 2019 2. Mô tả một số yếu tố liên quan đến viêm nặng và rất nặng ở đối tượng NC t trên	- Đối tượng: Trẻ dưới 5 tuổi mắc viêm phổi tại BVTEHP - Phương pháp: Mô tả cắt ngang	- Nghiên cứu mô tả đặc điểm LS, CLS bệnh viêm phổi - Nghiên cứu bệnh án, giấy chuyển viện, phỏng vấn mẹ/người chăm sóc BN để xác định 1 số yếu tố liên quan ở đối tượng NC trên	Tháng 5/2020	BM. Nhi	Tiếng Anh

30	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và kết quả điều trị xẹp phổi do viêm phổi ở trẻ sơ sinh tại Bệnh viện Trẻ em Hải Phòng năm 2018-2019	PGS.TS. Đặng Văn Chức	1. Mô tả đặc điểm LS, CLS bệnh xẹp phổi do viêm phổi ở trẻ sơ sinh tại BVTEHP năm 2019 2. Nhận xét kết quả điều trị các bệnh nhân trên	- Đối tượng: Trẻ sơ sinh bị xẹp phổi do viêm phổi ở BVTEHP - Phương pháp: Mô tả cắt ngang	- Nghiên cứu mô tả LS, CLS bệnh xẹp phổi do viêm phổi ở trẻ sơ sinh - Nhận xét kết quả điều trị các BN trên	Tháng 5/2020	BM. Nhi	Tiếng Việt
31	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và kết quả điều trị viêm da mủ trẻ sơ sinh tại Bệnh viện Trẻ em Hải Phòng năm 2019 - 2020	ThS. Chu Thị Hà ThS. Nguyễn Bùi Bình	1. Mô tả đặc điểm LS, CLS viêm da mủ trẻ sơ sinh tại BVTEHP năm 2019 - 2020 2. Nhận xét kết quả điều trị các BN trên	- Đối tượng: Trẻ sơ sinh - Phương pháp: Mô tả cắt ngang	- Mô tả đặc điểm LS, CLS viêm da mủ trẻ sơ sinh - Nhận xét kết quả điều trị các BN trên	Tháng 5/2020	BM. Nhi	Tiếng Việt
32	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và kết quả điều trị ho gà ở trẻ em tại Bệnh viện Trẻ em Hải Phòng năm 2019 - 2020	ThS. Chu Thị Hà ThS. Nguyễn Mai Phương	1. Mô tả đặc điểm LS, CLS ho gà trẻ em tại BVTEHP năm 2019 - 2020 2. Nhận xét kết quả điều trị các BN trên	- Đối tượng: Trẻ sơ sinh dưới 5 tuổi - Phương pháp: Mô tả cắt ngang	- Mô tả đặc điểm LS, CLS ho gà trẻ em - Nhận xét kết quả điều trị các BN trên	Tháng 5/2020	BM. Nhi	Tiếng Việt
33	Nghiên cứu cơ cấu bệnh tật ở Khoa Sơ sinh Bệnh viện Quốc tế Green năm 2019 - 2020	TS.BS. Vũ Văn Quang	Mô tả cơ cấu bệnh tật ở Khoa Sơ sinh Bệnh viện Quốc tế Green năm 2019-2020	- Đối tượng: Trẻ tại Khoa Sơ sinh trong thời gian NC - Phương pháp: Mô tả cắt ngang	- Thống kê các bệnh tật tại Khoa Sơ sinh theo ICD 10 - Phân tích các xu thế bệnh tật tại Khoa	Tháng 5/2020	BM. Nhi	Tiếng Việt
34	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng viêm tiểu phế quản do vi rút hợp bào hô hấp ở trẻ dưới 1 tuổi tại Bệnh viện Quốc tế Green năm 2019 - 2020	TS.BS. Vũ Văn Quang	Mô tả đặc điểm lâm sàng, xét nghiệm viêm tiểu phế quản do vi rút hợp bào hô hấp ở trẻ dưới 1 tuổi tại Bệnh viện Quốc tế Green 2019 - 2020	- Đối tượng: Trẻ từ 0-12 tháng tuổi bị viêm tiểu phế quản có nhiễm vi rút hợp bào hô hấp tại Khoa Nhi - BV Quốc tế Green - Phương pháp: Mô tả cắt ngang	- Mô tả đặc điểm LS - Mô tả đặc điểm xét nghiệm	Tháng 5/2020	BM. Nhi	Tiếng Anh

35	Đặc điểm dịch tễ học lâm sàng, cận lâm sàng bệnh Cúm trẻ em tại Bệnh viện Trẻ em Hải Phòng từ 01/05/2019 đến 30/04/2020	PGS.TS. Nguyễn Ngọc Sáng ThS. Vũ Thị Ánh Hồng	1. Mô tả đặc điểm LS, CLS ở bệnh nhân cúm trẻ em tại Bệnh viện Trẻ em Hải Phòng từ 01/05/2019 đến 30/04/2020 2. Nhận xét kết quả điều trị ở bệnh nhân trên	- Đối tượng: Trẻ em dưới 16 tuổi được chẩn đoán xác định cúm trẻ em từ - Phương pháp: Mô tả một loạt ca bệnh	- Đặc điểm dịch tễ học LS - Triệu chứng LS - Nhận xét kết quả ở những BN trên	Tháng 5/2020	BM. Nhi	Tiếng Anh
36	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và nhận xét kết quả điều trị của bệnh nhân sốt giảm bạch cầu hạt trung tính từ 01/01/2019 đến 31/12/2019	PGS.TS. Nguyễn Ngọc Sáng ThS. Nguyễn Thành Trung	1. Mô tả đặc điểm LS, CLS ở BN sốt giảm bạch cầu hạt trung tính tại BVTEHP từ 01/01/2019 đến 31/12/2019 2. Nhận xét kết quả điều trị ở những bệnh nhân nói trên	- Đối tượng: Trẻ giảm bạch cầu hạt trung tính kèm theo sốt - Phương pháp: Mô tả một loạt ca bệnh	- Đặc điểm LS, CLS - Kết quả điều trị	Tháng 5/2020	BM. Nhi	Tiếng Anh
37	Thực trạng và một số yếu tố liên quan đến giảm bạch cầu da nhân trung tính ở trẻ mắc viêm phổi tại Bệnh viện Trẻ em Hải Phòng năm 2019 - 2020	ThS. Nguyễn Bùi Bình BSCKII. Vũ Duy Hưng	1. Mô tả thực trạng giảm bạch cầu hạt ở những trẻ mắc viêm phổi tại Bệnh viện Trẻ em Hải Phòng năm 2019-2020 2. Nhận xét một số yếu tố liên quan đến giảm bạch cầu hạt ở những bệnh nhân viêm phổi trên	- Đối tượng: bệnh nhân viêm phổi có giảm bạch cầu ĐNTT - Phương pháp: Mô tả cắt ngang có phân tích	- Đặc điểm lâm sàng - Đặc điểm cận lâm sàng - Kết quả điều trị: khỏi, đỡ, nặng xin về,... - Mô tả một số yếu tố liên quan đến giảm bạch cầu ĐNTT	Tháng 5/2020	BM. Nhi	Tiếng Việt
38	Đặc điểm dịch tễ học lâm sàng, cận lâm sàng bệnh Thủy đậu tại Bệnh viện Trẻ em Hải Phòng	PGS.TS. Nguyễn Ngọc Sáng ThS. Phạm Bích Ngọc	1. Mô tả đặc điểm LS, CLS ở bệnh nhân thủy đậu tại Bệnh viện Trẻ em Hải Phòng từ 01/05/2019 đến 30/04/2020 2. Nhận xét kết quả điều trị ở bệnh nhân trên	- Đối tượng: Trẻ em dưới 16 tuổi được chẩn đoán xác định cúm trẻ em tại BVTEHP từ 01/05/2019 đến 30/04/2019 - Phương pháp: Mô tả một loạt ca bệnh	- Đặc điểm dịch tễ học LS - Triệu chứng LS	Tháng 5/2020	BM. Nhi	Tiếng Anh

39	Đặc điểm dịch tễ học lâm sàng, cận lâm sàng bệnh Viêm da dị ứng tại Bệnh viện Trẻ em Hải Phòng	PGS.TS. Nguyễn Ngọc Sáng	1. Mô tả đặc điểm LS, CLS ở bệnh nhân viêm da dị ứng trẻ em tại Bệnh viện Trẻ em Hải Phòng từ 01/05/20149 đến 30/04/2020 2. Nhận xét kết quả điều trị ở bệnh nhân trên	- Đối tượng: Trẻ em dưới 16 tuổi được chẩn đoán xác định cúm trẻ em tại BVTEHP từ 01/05/2019 đến 30/04/2019 - Phương pháp: Mô tả một loạt ca bệnh	- Đặc điểm dịch tễ học LS - Triệu chứng LS	Tháng 5/2020	BM. Nhi	Tiếng Việt
40	Đặc điểm dịch tễ học lâm sàng, cận lâm sàng bệnh Sởi tại Bệnh viện Trẻ em Hải Phòng	PGS.TS. Nguyễn Ngọc Sáng ThS. Vũ Thị Ánh Hồng	1. Mô tả đặc điểm LS, CLS ở bệnh nhân sởi trẻ em tại Bệnh viện Trẻ em Hải Phòng từ 01/05/20149 đến 30/04/2020 2. Nhận xét kết quả điều trị ở bệnh nhân trên	- Đối tượng: Trẻ em dưới 16 tuổi được chẩn đoán xác định cúm trẻ em từ - Phương pháp: Mô tả một loạt ca bệnh	- Đặc điểm dịch tễ học LS - Triệu chứng LS	Tháng 5/2020	BM. Nhi	Tiếng Anh
41	Đặc điểm dịch tễ học lâm sàng, cận lâm sàng bệnh Sốt xuất huyết Dengue tại Bệnh viện Trẻ em Hải Phòng	PGS.TS. Nguyễn Ngọc Sáng ThS. Phạm Bích Ngọc	1. Mô tả đặc điểm LS, CLS ở bệnh nhân sốt xuất huyết Dengue trẻ em tại Bệnh viện Trẻ em Hải Phòng từ 01/05/20149 đến 30/04/2020 2. Nhận xét kết quả điều trị ở bệnh nhân trên	- Đối tượng: Trẻ em dưới 16 tuổi được chẩn đoán xác định cúm trẻ em tại BVTEHP từ 01/05/2019 đến 30/04/2019 - Phương pháp: Mô tả cắt ngang	- Đặc điểm dịch tễ học LS - Triệu chứng LS	Tháng 5/2020	BM. Nhi	Tiếng Anh
42	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và kết quả điều trị thiếu máu ở trẻ đẻ non tại Bệnh viện Trẻ em Hải Phòng năm 2019	PGS.TS. Đinh Văn Thúc	1. Mô tả đặc điểm LS, CLS và kết quả điều trị thiếu máu ở trẻ sơ sinh đẻ non điều trị tại Bệnh viện Trẻ em Hải Phòng năm 2019 2. Nhận xét kết quả điều trị của bệnh nhân trên	- Đối tượng: Trẻ đẻ non - Phương pháp: Mô tả hồi cứu	- Đặc điểm LS, CLS của bệnh thiếu máu ở trẻ sơ sinh đẻ non điều trị tại BVTEHP năm 2019 - Kết quả điều trị của các BN trên	Tháng 4/2020	BM. Nhi	Tiếng Việt

43	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và kết quả điều trị tràn khí màng phổi ở trẻ em tại Bệnh viện Trẻ em Hải Phòng năm 2019	PGS.TS. Đinh Văn Thúc	1. Mô tả đặc điểm dịch tễ LS, CLS của bệnh tràn khí màng phổi ở trẻ em điều trị tại Bệnh viện Trẻ em Hải Phòng năm 2015-2019 2. Nhận xét kết quả điều trị của bệnh nhân trên	- Đối tượng: Trẻ em dưới 16 tuổi được chẩn đoán là tràn khí màng phổi điều trị tại BVTEHP trong thời gian NC - Phương pháp: Mô tả hồi cứu một loạt ca bệnh	- Đặc điểm dịch tễ LS, CLS của bệnh tràn khí màng phổi ở trẻ em điều trị tại Bệnh viện Trẻ em Hải Phòng năm 2015-2019 - Kết quả điều trị của các BN trên	Tháng 4/2020	BM. Nhi	Tiếng Việt
44	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và kết quả điều trị sốc phản vệ ở trẻ em tại Bệnh viện Trẻ em Hải Phòng năm 2018-2019	PGS.TS. Đinh Văn Thúc	1. Mô tả đặc điểm dịch tễ LS, CLS của sốc phản vệ tại Bệnh viện Trẻ em Hải Phòng năm 2018-2019 2. Mô tả kết quả điều trị của các bệnh nhân trên	- Đối tượng: Trẻ em dưới 16 tuổi được chẩn đoán là sốc phản vệ điều trị tại BVTEHP trong thời gian NC - Phương pháp: Mô tả hồi cứu một loạt ca bệnh	- Đặc điểm dịch tễ LS, CLS của sốc phản vệ tại Bệnh viện Trẻ em Hải Phòng năm 2018-2019 - Mô tả kết quả điều trị của các BN trên	Tháng 4/2020	BM. Nhi	Tiếng Việt
45	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và kết quả điều trị bệnh Viêm màng não nhiễm khuẩn ở trẻ dưới 16 tuổi điều trị tại Bệnh viện Trẻ em Hải Phòng trong 3 năm 2017-2019	PGS.TS. Đinh Văn Thúc	1. Mô tả đặc điểm dịch tễ LS, CLS của bệnh viêm màng não nhiễm khuẩn ở trẻ dưới 16 tuổi điều trị tại Bệnh viện Trẻ em Hải Phòng trong 3 năm 2017-2019 2. Kết quả điều trị của các bệnh nhân trên	- Đối tượng: Trẻ em dưới 16 tuổi được chẩn đoán là viêm màng não nhiễm khuẩn điều trị tại BVTEHP trong thời gian NC - Phương pháp: Mô tả hồi cứu một loạt ca bệnh	- Đặc điểm dịch tễ LS, CLS của bệnh viêm màng não nhiễm khuẩn điều trị tại Bệnh viện Trẻ em Hải Phòng trong 3 năm 2017-2019 - Kết quả điều trị của các BN trên	Tháng 5/2020	BM. Nhi	Tiếng Việt
46	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và hiệu quả điều trị bệnh Kawasaki tại Bệnh viện Trẻ em Hải Phòng	BSNT. Trần Thị Hải Yến	1. Mô tả đặc điểm LS, CLS của BN bị Kawasaki tại BVTEHP từ 1/5/2019 đến 30/04/2019 2. Nhận xét kết quả điều trị ở những BN trên	- Đối tượng: Trẻ em dưới 16 tuổi được chẩn đoán bị bệnh Kawasaki từ 1/5/2019 - 30/4/2019 - Phương pháp: Mô tả cắt ngang	- Đặc điểm dịch tễ học LS - Triệu chứng LS - Triệu chứng CLS - Nhận xét kết quả điều trị	Tháng 5/2020	BM. Nhi	Tiếng Việt

47	Đặc điểm dịch tễ lâm sàng, cận lâm sàng và kết quả điều trị bệnh lý trực khuẩn do Shigella ở trẻ em điều trị tại Bệnh viện Trẻ em Hải Phòng năm 2019	TS. Đinh Dương Tùng Anh	1. Mô tả đặc điểm dịch tễ LS, CLS và bệnh lý trực khuẩn do Shigella ở trẻ em dưới điều trị tại BVTEHP năm 2019 2. Nhận xét kết quả điều trị của các bệnh nhân trên	- Đối tượng: Trẻ em được chẩn đoán là lý trực khuẩn do Shigella điều trị tại BVTEHP trong thời gian NC - Phương pháp: Mô tả hồi cứu một loạt ca bệnh	- Đặc điểm dịch tễ LS, CLS của bệnh lý trực khuẩn ở trẻ em dưới 5 tuổi điều trị tại Bệnh viện Trẻ em Hải Phòng năm 2019 - Kết quả điều trị của các BN trên	Tháng 5/2020	BM. Nhi	Tiếng Việt
48	Đặc điểm dịch tễ lâm sàng, cận lâm sàng và kết quả điều trị xuất huyết não màng não ở trẻ em 1-6 tháng tuổi điều trị tại Bệnh viện Trẻ em Hải Phòng năm 2018-2019	TS. Đinh Dương Tùng Anh	1. Mô tả đặc điểm dịch tễ LS, CLS của xuất huyết não màng não ở trẻ em 1-6 tháng tuổi điều trị tại BVTEHP năm 2018-2019 2. Nhận xét kết quả điều trị của các bệnh nhân trên	- Đối tượng: Trẻ em 1-6 tháng tuổi được chẩn đoán là xuất huyết não màng não điều trị tại BVTEHP trong thời gian NC - Phương pháp: Mô tả hồi cứu một loạt ca bệnh	- Đặc điểm dịch tễ LS, CLS của xuất huyết não màng não ở trẻ em 1-6 tháng tuổi điều trị tại Bệnh viện Trẻ em Hải Phòng năm 2018-2019 - Nhận xét kết quả điều trị của các BN trên	Tháng 5/2020	BM. Nhi	Tiếng Việt
49	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng thoát vị đĩa đệm cột sống cổ tại Bệnh viện Đa khoa quốc tế Hải Phòng năm 2018 - 2019	TS. Hoàng Đức Hạ ThS. Nguyễn Thị Hiền	1. Mô tả đặc điểm LS, CLS của thoát vị đĩa đệm cột sống cổ tại BVĐKQT năm 2018 - 2019 2. Nhận xét hình ảnh MRI của thoát vị đĩa đệm đốt sống cổ	- Đối tượng: Bệnh nhân được chẩn đoán xác định thoát vị đĩa đệm đốt sống cổ trên MRI tại BVĐKQTHP - Phương pháp: Nghiên cứu mô tả cắt ngang	- Đánh giá triệu chứng cơ năng, thực thể khi thăm khám bệnh nhân thoát vị đĩa đệm đốt sống cổ - Mô tả dấu hiệu về hình ảnh khi chụp MRI từ đó giúp bác sĩ LS đưa ra phương pháp điều trị phù hợp	Tháng 4/2020	BM. Chẩn đoán hình ảnh	Tiếng Pháp

50	Nhận xét vai trò của chụp cắt lớp vi tính trong chẩn đoán viêm ruột thừa và viêm túi thừa manh tràng	TS. Hoàng Đức Hạ	1. Mô tả đặc điểm LS của bệnh lý viêm ruột thừa và viêm túi thừa manh tràng 2. Nhận xét vai trò của cắt lớp vi tính trong chẩn đoán xác định và chẩn đoán phân biệt hai bệnh lý trên	- Đối tượng: Bệnh nhân được chẩn đoán xác định là viêm ruột thừa hoặc viêm túi thừa manh tràng trên chụp CLVT và phẫu thuật tại BV Đa khoa Quốc tế HP - Phương pháp: Mô tả cắt ngang	- Nêu các triệu chứng cơ năng và triệu chứng thực thể của bệnh lý viêm ruột thừa và viêm túi thừa manh tràng - Đưa ra các dấu hiệu trên chụp CLVT bụng nhằm chẩn đoán phân biệt hai bệnh lý trên, giúp đưa ra phương pháp điều trị phù hợp	Tháng 4/2020	BM. Chẩn đoán hình ảnh	Tiếng Việt
51	Nghiên cứu (điều chỉnh) cân khô, thể tích siêu lọc, thành phần dịch lọc trên người bệnh lọc máu chu kỳ bằng thận nhân tạo có tình trạng tăng huyết áp kháng trị (sau lọc máu)	PGS.TS. Phạm Văn Linh ThS.BS. Nguyễn Thị Hồng Liên BSCKI. Ngô Văn Tuấn	1. Mô tả tổng thể người bệnh suy thận mạn lọc máu chu kỳ có tình trạng tăng huyết áp không đáp ứng với điều trị thuốc 2. Đánh giá đáp ứng huyết áp theo các tính toán điều chỉnh về cân khô, thể tích siêu lọc, thành phần dịch lọc trên nhóm đối tượng NC	- Đối tượng: Nhóm BN có tồn tại tình trạng tăng huyết áp sau lọc máu không đáp ứng (không kiểm soát được) với điều trị thuốc - Phương pháp: Tiến cứu, mô tả, phân tích kết hợp thử nghiệm các biện pháp đã được mô tả trong quy trình lọc máu	- Tình trạng tăng huyết áp tồn tại (sau lọc máu) - Thành phần dịch lọc trên các trường hợp (trước và sau điều chỉnh) - Điện giải đồ sau lọc máu - Đáp ứng huyết áp sau các điều chỉnh	Tháng 5/2020	BM. Dịch vụ Miễn dịch lâm sàng	Tiếng Việt Tiếng Anh <u>Tiếng Pháp</u>
52	Nghiên cứu kết quả điều trị tình trạng cường cận giáp thứ phát trên người bệnh lọc máu chu kỳ bằng thận nhân tạo	PGS.TS. Phạm Văn Linh ThS.BS. Nguyễn Thị Hồng Liên BSCKI. Ngô Văn Tuấn	1. Mô tả tổng thể người bệnh suy thận mạn lọc máu chu kỳ có tình trạng cường cận giáp thứ phát 2. Đánh giá (so sánh) kết quả điều trị của 2 phương pháp: Kết hợp lọc hấp phụ PTH(1) và điều trị thuốc ức chế PTH và tác động lên cân bằng calcium-phosphorus	- Đối tượng: Nhóm BN lọc máu chu kỳ bằng thận nhân tạo có tình trạng cường cận giáp thứ phát - Phương pháp: Tiến cứu, mô tả, phân tích kết hợp thử nghiệm các biện pháp đã được mô tả trong quy trình lọc máu	- Tình trạng cường cận giáp thứ phát và rối loạn cân bằng calcium-phosphorus trên người bệnh điều trị lọc máu chu kỳ bằng thận nhân tạo - Kết hợp thận nhân tạo và lọc hấp phụ PTH - Điều trị thuốc tác động ức chế PTH và điều chỉnh cân bằng calcium-phosphorus - Đánh giá kết quả và chi phí hiệu quả của 2 phương pháp điều trị	Tháng 5/2020	BM. Dịch vụ Miễn dịch lâm sàng	Tiếng Việt Tiếng Anh <u>Tiếng Pháp</u>

53	Một số đặc điểm lâm sàng, tế bào học và mô bệnh học của bệnh nhân ung thư vú tại Bệnh viện Việt Tiệp Hải Phòng năm 2018 - 2019	ThS. Bùi Cao Cường	1. Mô tả đặc điểm LS BN ung thư vú 2. Nhận xét kết quả xét nghiệm tế bào học, mô bệnh học của các đối tượng NC	- Đối tượng: Bệnh nhân có chẩn đoán mô bệnh học là ung thư vú tại BVVTHP đồng thời có kết quả tế bào học tuyến vú từ tháng 01/2018 đến tháng 12/2019 - Phương pháp: Mô tả hồi cứu	Nghiên cứu các đặc điểm LS, tế bào học và mô bệnh học của các đối tượng NC	Tháng 5/2020	BM. Giải phẫu bệnh	Tiếng Việt
54	Thực trạng và một số yếu tố liên quan đến nhiễm giun đường ruột ở học sinh tại hai trường Tiểu học tỉnh Quảng Ninh năm 2019	PGS.TS. Đinh Thị Thanh Mai	1. Xác định tỷ lệ, cường độ nhiễm giun đường ruột ở học sinh 2 trường Tiểu học tại Quảng Ninh năm 2019 2. Mô tả một số yếu tố liên quan đến bệnh giun đường ruột ở học sinh Tiểu học tại các địa điểm NC	- Đối tượng: Học sinh Tiểu học: 6 - 9 tuổi - Phương pháp: Mô tả cắt ngang	Các chỉ số, biến số nghiên cứu của 2 mục tiêu	Tháng 5/2020	BM. Ký sinh trùng	Tiếng Việt
55	Thực trạng về kiến thức, thực hành nhiễm trùng roi, nấm, vi khuẩn ở phụ nữ có chồng từ 18-49 tuổi tại 02 xã ở Quảng Ninh năm 2019	PGS.TS. Đinh Thị Thanh Mai	1. Xác định tỷ lệ nhiễm nấm, trùng roi, vi khuẩn ở phụ nữ có chồng từ 18-49 tuổi tại xã Liên Vị, Quảng Yên, Quảng Ninh năm 2019 2. Mô tả kiến thức, thực hành của phụ nữ có chồng từ 18-49 tuổi tại địa điểm NC	- Đối tượng: Phụ nữ có chồng từ 18-49 tuổi - Phương pháp: Mô tả cắt ngang	Các chỉ số, biến số nghiên cứu của 2 mục tiêu	Tháng 5/2020	BM. Ký sinh trùng	Tiếng Việt

56	Kết quả điều trị bệnh lang ben bằng thuốc bôi ketoconazole cho học sinh Trung học cơ sở tại Hải Phòng	TS.Võ Thị Thanh Hiền	Mô tả kết quả điều trị bệnh lang ben bằng thuốc bôi ketoconazole cho học sinh Trung học cơ sở tại Hải Phòng	- Đối tượng: Học sinh mắc bệnh lang ben đang theo học tại trường Trung học cơ sở Quang Hưng - An Lão và Vĩnh Niệm - Lê Chân - Phương pháp: Can thiệp cộng đồng không đối chứng có đánh giá trước sau	- Xác định tỉ lệ nấm trước và sau điều trị 1 tháng, 3 tháng và 6 tháng - Xác định tỉ lệ tổn thương trước và sau điều trị 1 tháng, 3 tháng và 6 tháng - Đánh giá kết quả điều trị sau 1 tháng - Xác định tỷ lệ tái phát sau điều trị 3 tháng và 6 tháng	Tháng 6/2020	BM. Ký sinh trùng	Tiếng Việt
57	Thực trạng và một số yếu tố liên quan tới nhiễm nấm, trùng roi đường sinh dục dưới ở phụ nữ 18-49 tuổi có chồng tại xã Liên Vị, Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh 2019	TS.BS. Vũ Văn Thái	1. Mô tả tỷ lệ nhiễm ký sinh trùng đường sinh dục dưới do nấm, trùng roi ở phụ nữ 18-49 tuổi có chồng tại xã Liên Vị, Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh năm 2019 2. Mô tả một số yếu tố liên quan tới nhiễm ký sinh trùng đường sinh dục dưới tại điểm NC	- Đối tượng: Phụ nữ độ tuổi 18-49 đã có chồng, đang sinh sống tại xã Liên Vị, thị xã Quảng Yên - Phương pháp: Mô tả cắt ngang	- Xác định tỷ lệ nhiễm ký sinh trùng đường sinh dục dưới do nấm, trùng roi ở phụ nữ 18-49 tuổi có chồng tại xã Liên Vị, Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh năm 2019 - Xác định một số yếu tố liên quan tới nhiễm ký sinh trùng đường sinh dục dưới tại điểm NC	Tháng 5/2020	BM. Ký sinh trùng	Tiếng Việt
58	Đặc điểm của lâm sàng, cận lâm sàng của bệnh nhân cấp cứu ho ra máu tại Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Hải Phòng từ 2017 đến 2020	TS. Nguyễn Đức Thọ	Mô tả đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng của bệnh nhân ho ra máu nằm điều trị tại Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Hải Phòng từ 1/2017 đến 4/2020	- Đối tượng: Bệnh nhân cấp cứu ho ra máu nằm điều trị tại Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Hải Phòng từ 1/2017 đến hết 4/2020 - Phương pháp: nghiên cứu mô tả cắt ngang kết hợp hồi cứu và tiến cứu	- Đặc điểm của đối tượng nghiên cứu: tuổi, giới, địa chỉ, nghề nghiệp - Đặc điểm lâm sàng - Đặc điểm cận lâm sàng	Tháng 5/2020	BM. Lao và Bệnh phổi	Tiếng Việt

59	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng của bệnh nhân lao phổi kháng Rifampycin bằng xét nghiệm XPERT MTB/RIF tại Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Hải Phòng từ 2017 đến 2020	TS. Nguyễn Đức Thọ	Mô tả đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng của bệnh nhân lao phổi kháng rifampicin tại Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Hải Phòng từ 2017 đến 2020	- Đối tượng: Bệnh nhân lao phổi kháng rifampicin nằm điều trị tại Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Hải Phòng từ 1/2017 đến hết 4/2020 - Phương pháp: nghiên cứu mô tả cắt ngang kết hợp hồi cứu và tiến cứu	- Đặc điểm của đối tượng nghiên cứu: tuổi, giới, địa chỉ, nghề nghiệp - Đặc điểm lâm sàng - Đặc điểm cận lâm sàng	Tháng 5/2020	BM. Lao và Bệnh phổi	Tiếng Việt
60	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng bệnh nhân viêm phổi cộng đồng điều trị tại Bệnh viện Hữu nghị Việt-Tiệp Hải Phòng năm 2020	ThS.BS. Trương Thành Kiên	1. Mô tả đặc điểm LS của BN viêm phổi cộng đồng điều trị tại BVHNVT từ tháng 01/2020 đến hết tháng 05/2020 2. Mô tả đặc điểm CLS và vi sinh của BN viêm phổi cộng đồng điều trị tại BVHNVT	- Đối tượng: Bệnh nhân được chẩn đoán viêm phổi cộng đồng điều trị tại BVHNVTHP từ tháng 01/2020 đến tháng 05/2020 - Phương pháp: Mô tả cắt ngang	- Nghiên cứu các đặc điểm của đối tượng NC - Nghiên cứu các triệu chứng LS - Nghiên cứu các tính chất và mức độ tổn thương phổi trên XQ	Tháng 5/2020	BM. Lao và Bệnh phổi	Tiếng Việt
61	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng lao phổi mới AFB(+) ở bệnh nhân lạm dụng rượu tại Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Hải Phòng 2017 - 2019	PGS.TS. Nguyễn Huy Điện	1. Nghiên cứu đặc điểm LS lao phổi mới AFB(+) ở bệnh nhân lạm dụng rượu tại BV Lao và Bệnh phổi HP trong 3 năm từ 2017 - 2019 2. Nghiên cứu đặc điểm CLS lao phổi mới AFB(+) ở bệnh nhân lạm dụng rượu tại BV Lao và Bệnh phổi HP trong 3 năm từ 2017 - 2019	- Đối tượng: BN được chẩn đoán lao phổi mới AFB(+) lạm dụng rượu tại BV Lao và Bệnh phổi trong 3 năm từ 2017 - 2019 - Phương pháp: Hồi cứu mô tả cắt ngang	- Tìm hiểu một số yếu tố liên quan tới lao phổi mới AFB(+) lạm dụng rượu - Nghiên cứu về LS - Nghiên cứu về CLS	Tháng 5/2020	BM. Lao và Bệnh phổi	Tiếng Việt

62	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng lao sơ nhiễm tại Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Hải Phòng trong 3 năm từ 2017 - 2019	PGS.TS. Nguyễn Huy Điện	1. Nghiên cứu đặc điểm LS lao sơ nhiễm tại BV Lao và Bệnh phổi HP trong 3 năm từ 2017 - 2019 2. Nghiên cứu đặc điểm LS lao sơ nhiễm tại BV Lao và Bệnh phổi HP trong 3 năm từ 2017 - 2019	- Đối tượng: BN được chẩn đoán lao sơ nhiễm vào điều trị tại BVLVBP HP trong 3 năm từ 2017 - 2019 dưới 15 tuổi - Phương pháp: Hồi cứu mô tả cắt ngang	- Tìm hiểu một số yếu tố liên quan tới lao sơ nhiễm - Nghiên cứu về LS - Nghiên cứu về CLS	Tháng 5/2020	BM. Lao và Bệnh phổi	Tiếng Việt
63	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và kết quả điều trị viêm phổi ở bệnh nhân lao phổi cũ tại Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Hải Phòng trong 2 năm từ 2018 - 2019	PGS.TS. Nguyễn Huy Điện	1. Nghiên cứu đặc điểm LS, CLS viêm phổi ở BN lao phổi cũ tại BV Lao và Bệnh phổi HP trong 2 năm từ 2018 - 2019 2. Đánh giá kết quả điều trị viêm phổi ở BN lao phổi cũ tại BV Lao và Bệnh phổi HP trong 2 năm từ 2018 - 2019	- Đối tượng: BN được chẩn đoán viêm phổi ở BN lao phổi cũ tại BVLVBP từ 2018 - 2019 - Phương pháp: Hồi cứu mô tả cắt ngang	- Tìm hiểu về yếu tố liên quan - Nghiên cứu về LS - Đánh giá kết quả điều trị	Tháng 5/2020	BM. Lao và Bệnh phổi	Tiếng Việt
64	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng lao phổi AFB (âm tính) được chẩn đoán và điều trị tại Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Hải Phòng trong 2 năm từ 2018 - 2019	PGS.TS. Nguyễn Huy Điện	1. Mô tả đặc điểm lâm sàng lao phổi AFB (âm tính) được chẩn đoán và điều trị tại BV Lao và Bệnh phổi Hải Phòng từ năm 2018 - 2019 2. Mô tả đặc điểm CLS lao phổi AFB (âm tính) được chẩn đoán và điều trị tại BV Lao và Bệnh phổi Hải Phòng thời gian trên	- Đối tượng: Khoảng 250 bệnh nhân lao phổi AFB (âm tính) được chẩn đoán và điều trị tại BV Lao và Bệnh phổi Hải Phòng từ năm 2018 - 2019 - Phương pháp: Hồi cứu mô tả cắt ngang	- Tìm hiểu về yếu tố liên quan - Nghiên cứu về LS - Nghiên cứu về CLS	Tháng 5/2020	BM. Lao và Bệnh phổi	Tiếng Việt

65	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng lao phổi ở những bệnh nhân điều trị lại sau bỏ trị trong 5 năm tại Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Hải Phòng từ năm 2015 - 2019	PGS.TS. Nguyễn Huy Điện	1. Mô tả đặc điểm LS lao phổi ở những bệnh nhân điều trị lại sau bỏ trị trong 5 năm tại BV Lao và Bệnh phổi Hải Phòng từ 2015 - 2019 2. Mô tả đặc điểm CLS lao phổi ở những bệnh nhân điều trị lại sau bỏ trị trong 5 năm tại BV Lao và Bệnh phổi Hải Phòng thời gian trên	- Đối tượng: Khoảng 200 bệnh nhân được chẩn đoán lao phổi - Phương pháp: Hồi cứu mô tả cắt ngang	- Tìm hiểu một số yếu tố liên quan tới lao phổi - Nghiên cứu về LS - Nghiên cứu về CLS	Tháng 5/2020	BM. Lao và Bệnh phổi	Tiếng Việt
66	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng lao phổi tái phát sau điều trị phác đồ 2RHZE/4RHE tại Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Hải Phòng trong 5 năm từ 2015 - 2019	PGS.TS. Nguyễn Huy Điện	1. Mô tả đặc điểm LS lao phổi tái phát điều trị phác đồ 2RHZE/4RHE vào điều trị tại BV Lao và Bệnh phổi HP trong 5 năm từ 2015-2019 2. Mô tả đặc điểm CLS lao phổi tái phát điều trị phác đồ 2RHZE/4RHE vào điều trị tại BV Lao và Bệnh phổi HP thời gian trên	- Đối tượng: Khoảng 200 bệnh nhân được chẩn đoán lao phổi tái phát sau điều trị phác đồ 2RHZE/4RHE - Phương pháp: Hồi cứu mô tả cắt ngang	- Tìm hiểu một số yếu tố liên quan tới lao phổi tái phát sau điều trị phác đồ 2RHZE/4RHE - Nghiên cứu về LS - Nghiên cứu về CLS	Tháng 5/2020	BM. Lao và Bệnh phổi	Tiếng Việt
67	Đặc điểm lâm sàng nhược thị do loạn thị ở trẻ em điều trị tại Khoa Mắt, Bệnh viện Đại học Y Hải Phòng từ tháng 6 - 9/2019	ThS. Nguyễn Thị Thu Trang	1. Mô tả đặc điểm lâm sàng nhược thị do loạn thị ở trẻ em tại Khoa Mắt, BV ĐHYHP từ tháng 6-9/2019 2. Tìm hiểu mối liên quan giữa các yếu tố lâm sàng	- Đối tượng: Trẻ em nhược thị do loạn thị từ 5 - 16 tuổi điều trị tại khoa Mắt bệnh viện Đại học Y Hải Phòng từ 6-9/2019 - Phương pháp: Mô tả	Mô tả đặc điểm lâm sàng bệnh nhân nhược thị do loạn thị và đánh giá mối liên quan giữa các yếu tố lâm sàng	Tháng 4/2020	BM. Mắt	Tiếng Việt
68	Hiệu quả Bevacizumab tiêm nội nhãn trong điều trị phù hoàng điểm ở bệnh nhân đái tháo đường tại Bệnh viện hữu nghị Việt Tiệp năm 2019	ThS. Nguyễn Thị Thu Trang ThS. Nguyễn Thị Thanh Thu	1. Mô tả đặc điểm lâm sàng phù hoàng điểm bệnh nhân đái tháo đường tại BV hữu nghị VT từ tháng 9-12/2019 2. Nhận xét kết quả Bevacizumab điều trị phù hoàng điểm ở bệnh nhân đái tháo đường	- Đối tượng: Bệnh nhân phù hoàng điểm điều trị bằng tiêm Bevacizumab nội nhãn tại BV hữu nghị Việt Tiệp tháng 9-12/2019 - Phương pháp: Mô tả	Mô tả đặc điểm lâm sàng bệnh nhân phù hoàng điểm do đái tháo đường và đánh giá hiệu quả tiêm nội nhãn Bevacizumab điều trị phù hoàng điểm do đái tháo đường	Tháng 4/2020	BM. Mắt	Tiếng Việt

69	Nghiên cứu tình hình và kết quả điều trị bệnh loét giác mạc tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp từ tháng 9 năm 2019 đến tháng 3 năm 2020	PGS.TS. Khúc Thị Nhựn ThS. Nguyễn Thị Hiền	1. Mô tả thực trạng bệnh và nguyên nhân gây loét giác mạc tại Khoa Mắt - BV hữu nghị Việt Tiệp 2. Nhận xét kết quả điều trị bệnh loét giác mạc tại địa điểm nghiên cứu	- Đối tượng: BN loét giác mạc điều trị tại Khoa Mắt - BVVT - Phương pháp: Mô tả tiến cứu	- Một số thông tin về BN loét giác mạc - Các nguyên nhân gây bệnh - Tình hình điều trị bệnh loét giác mạc	Tháng 4/2020	BM. Mắt	Tiếng Pháp
70	Thực trạng suy dinh dưỡng và một số yếu tố liên quan ở trẻ dưới 5 tuổi tại xã Phúc Lễ - Thủy Nguyên năm 2020	PGS.TS. Vũ Sỹ Khang ThS. Phạm Văn Tuy	1. Xác định tỷ lệ suy dinh dưỡng ở trẻ dưới 5 tuổi tại xã Phúc Lễ, Thủy Nguyên, HP năm 2020 2. Mô tả một số yếu tố liên quan đến SDD ở đối tượng NC trên	- Đối tượng: 300 trẻ dưới 5 tuổi tại xã Phúc Lễ, Thủy Nguyên - Phương pháp: Mô tả cắt ngang	- Xác định tỷ lệ suy dinh dưỡng ở trẻ dưới 5 tuổi tại xã Phúc Lễ, Thủy Nguyên, HP năm 2020 - Phỏng vấn bố/mẹ về một số yếu tố liên quan (trẻ, bố/mẹ, kinh tế gia đình)	Tháng 4/2020	BM. Mô	Tiếng Việt
71	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và kết quả điều trị phục hồi chức năng viêm gân cơ chóp xoay tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp năm 2019	ThS. Bùi Thị Bích Ngọc	1. Mô tả đặc điểm LS, CLS của bệnh nhân viêm gân cơ chóp xoay tại BVHNVT năm 2019 2. Nhận xét hiệu quả điều trị phục hồi chức năng viêm gân cơ chóp xoay tại BVHNVT	- Đối tượng: BN được chẩn đoán viêm gân cơ chóp xoay tại BVHNVT - Phương pháp: Tiến cứu so sánh trước sau	- Đặc điểm LS, CLS - Nhận xét kết quả xử trí	Tháng 5/2020	BM. Phục hồi chức năng	Tiếng Việt
72	Thực trạng bệnh cong vẹo cột sống của học sinh phổ thông cơ sở huyện An Lão, Hải Phòng năm 2019	ThS. Bùi Thị Bích Ngọc	Mô tả thực trạng mắc cong vẹo cột sống của học sinh phổ thông cơ sở tại huyện An Lão, Hải Phòng năm 2019	- Đối tượng: Học sinh các trường phổ thông cơ sở huyện An Lão, HP - Phương pháp: Mô tả cắt ngang	- Đặc điểm LS, CLS - Tỷ lệ mắc	Tháng 5/2020	BM. Phục hồi chức năng	Tiếng Việt

73	Thực trạng về bệnh lý cột sống ở người trẻ tuổi tại Khoa Phục hồi chức năng, Bệnh viện Đại học Y Hải Phòng	ThS. Nguyễn Thị Ngọc Thủy	1. Mô tả đặc điểm LS, CLS các bệnh lý cột sống của người trẻ tuổi đến khám tại Khoa Phục hồi chức năng - BVĐHYHP 2. Nhận xét một số yếu tố liên quan đến bệnh lý cột sống của đối tượng nghiên cứu trên	- Đối tượng: Bệnh nhân trẻ tuổi có vấn đề về cột sống trong độ tuổi: 18-35 tuổi vào khám và/hoặc điều trị tại Khoa PHNC - BVĐHYHP từ tháng 01/2019 đến tháng 03/2020 - Phương pháp: Tiến cứu	- Nghiên cứu một số đặc điểm LS, CLS của bệnh lý cột sống của đối tượng NC - Nhận xét mối liên quan của bệnh lý cột sống với một số yếu tố liên quan	Tháng 5/2020	BM. Phục hồi chức năng	Tiếng Việt
74	Khảo sát về tình hình dính phanh lưỡi ở trẻ từ 2 - 5 tuổi tại Quận Lê Chân - Hải Phòng	ThS. Nguyễn Thị Ngọc Thủy	1. Khảo sát về tỉ lệ trẻ dính phanh lưỡi ở trẻ từ 2-5 tuổi tại Quận Lê Chân, Hải Phòng từ tháng 01 đến tháng 03/2020 2. Mô tả về đặc điểm LS của những trẻ dính phanh lưỡi	- Đối tượng: Trẻ trong độ tuổi từ 2-5 tuổi học tại các trường mầm non, Quận Lê Chân, HP - Phương pháp: Mô tả cắt ngang	- Nghiên cứu về tỉ lệ trẻ dính phanh lưỡi ở trẻ trong độ tuổi từ 2-5 tuổi tại Quận Lê Chân, Hải Phòng - Mô tả về 1 số đặc điểm LS về tình trạng dính phanh lưỡi ở trẻ	Tháng 5/2020	BM. Phục hồi chức năng	Tiếng Việt
75	Kết quả điều trị viêm tai giữa ứ dịch bằng đặt ống thông khí tại Bệnh viện Đại học Y Hải Phòng giai đoạn 2015 - 2019	ThS.BS. Nguyễn Quang Đạo	1. Mô tả đặc điểm LS của BN viêm tai giữa ứ dịch giai đoạn 2015 - 2019 2. Nhận xét kết quả điều trị viêm tai giữa ứ dịch bằng đặt ống thông khí	- Đối tượng: Bệnh nhân được chẩn đoán xác định viêm tai giữa ứ dịch có chỉ định đặt ống thông khí tại Khoa TMH - BVĐHYHP - Phương pháp: Cắt ngang mô tả từng có can thiệp	- Đặc điểm LS của viêm tai giữa ứ dịch có chỉ định đặt ống thông khí - Đánh giá hiệu quả của phẫu thuật đặt ống thông khí màng nhĩ	Tháng 5/2020	BM. Tai Mũi Họng	Tiếng Việt

76	Đánh giá kết quả phẫu thuật cắt Amidan bằng dao LIGASURE tại Bệnh viện Đa khoa quốc tế Hải Phòng	ThS.BS. Tạ Hùng Sơn	1. Mô tả đặc điểm LS của bệnh nhân viêm amidan mạn tính quá phát có chỉ định phẫu thuật 2. Nhận xét kết quả cắt amidan bằng dao LIGASURE trong và sau phẫu thuật	- Đối tượng: BN được chẩn đoán xác định viêm amidan mạn tính quá phát có chỉ định phẫu thuật được cắt amidan bằng dao LIGASURE tại Khoa TMH - BVĐKQTHP - Phương pháp: Tiến cứu can thiệp từng ca	- Đặc điểm LS của viêm amidan mạn tính quá phát có chỉ định phẫu thuật - Đánh giá hiệu quả của phương pháp cắt amidan bằng dao LIGASURE	Tháng 5/2020	BM. Tai Mũi Họng	Tiếng Việt
77	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng và các yếu tố liên quan đến tiên lượng điều trị trên bệnh nhân điếc đột ngột tại Bệnh viện Đa khoa quốc tế Hải Phòng	ThS. Tạ Hùng Sơn	1. Mô tả đặc điểm lâm sàng của bệnh nhân điếc đột ngột 2. Mô tả một số yếu tố liên quan đến phục hồi sức nghe sau điều trị trên bệnh nhân điếc đột ngột	- Đối tượng: BN điếc đột ngột nhập viện điều trị tại Khoa Tai Mũi Họng - BVĐKQTHP trong năm 2019-2020 - Phương pháp: Mô tả	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng của bệnh nhân điếc đột ngột và tìm các yếu tố liên quan đến sự phục hồi sức nghe sau điều trị trên những bệnh nhân này	Tháng 6/2020	BM. Tai Mũi Họng	Tiếng Việt
78	Thực trạng nhận thức của bệnh nhân và người chăm sóc về bệnh tâm thần phân liệt tại Khoa Cấp tính nữ, Bệnh viện Tâm thần Hải Phòng từ tháng 1 -6/2020	ThS. Vương Thị Thủy	Mô tả nhận thức của bệnh nhân và người chăm sóc về bệnh tâm thần phân liệt tại Khoa Cấp tính nữ, Bệnh viện Tâm thần Hải Phòng từ tháng 1-6/2020	- Đối tượng: BN bị tâm thần phân liệt, đang điều trị nội trú tại Khoa Cấp tính nữ, BVTTHP và người chăm sóc trực tiếp của BN này - Phương pháp: Tiến cứu, cắt ngang, mô tả từng trường hợp cụ thể	- Khảo sát nhận thức của BN và người chăm sóc BN về nguyên nhân của bệnh tâm thần phân liệt - Khảo sát nhận thức của BN và người chăm sóc BN về triệu chứng của bệnh tâm thần phân liệt - Khảo sát nhận thức của BN và người chăm sóc BN về quá trình điều trị	Tháng 5/2020	BM. Tâm thần	Tiếng Việt

79	Đặc điểm lâm sàng và yếu tố liên quan ở bệnh nhân Rối loạn tâm thần và hành vi do sử dụng Metamphetamin điều trị nội trú tại Bệnh viện Tâm thần Hải Phòng	ThS. Vương Thị Thủy ThS. Đoàn Thị Như Yến	1. Mô tả các rối loạn tâm thần và hành vi thường gặp trên bệnh nhân loạn thần do sử dụng Metamphetamin từ tháng 10/2019 đến tháng 5/2020 2. Nhận xét yếu tố liên quan đến sự xuất hiện của các rối loạn tâm thần và hành vi	- Đối tượng: BN loạn thần do sử dụng Methamphetamin đang điều trị nội trú tại Khoa Lâm dụng chất gây nghiện, BVTTTHP - Phương pháp: Tiến cứu kết hợp mô tả cắt ngang	Đặc điểm LS và các yếu tố liên quan của Rối loạn tâm thần và hành vi do sử dụng Metamphetamin điều trị nội trú tại BVTTTHP	Tháng 5/2020	BM. Tâm thần	Tiếng Việt Tiếng Pháp
80	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng của rối loạn lo âu, trầm cảm trên bệnh nhân loạn thần do rượu	PGS.TS. Phạm Văn Mạnh ThS. Vương Thị Thủy	Mô tả đặc điểm LS của rối loạn lo âu, trầm cảm trên bệnh nhân loạn thần do rượu	- Đối tượng: BN loạn thần do rượu, đang điều trị nội trú tại Khoa Lâm dụng chất gây nghiện, BVTT HP - Phương pháp: Tiến cứu, cắt ngang	Nghiên cứu đặc điểm LS của rối loạn lo âu, trầm cảm trên bệnh nhân loạn thần do rượu	Tháng 4/2020	BM. Tâm thần	Tiếng Việt
81	Đánh giá sự thay đổi chất lượng cuộc sống của bệnh nhân loạn thần do rượu tại Bệnh viện Tâm thần Hải Phòng năm 2020	ThS. Lê Sao Mai	Mô tả sự thay đổi chất lượng cuộc sống ở BN loạn thần do rượu sau khi điều trị tại Bệnh viện Tâm thần Hải Phòng năm 2020	- Đối tượng: BN đủ tiêu chuẩn chẩn đoán loạn thần do rượu theo tiêu chuẩn chẩn đoán củ ICD10 đang điều trị tại BVTTTHP - Phương pháp: Mô tả cắt ngang	- Thu thập số liệu NC - Xử lý số liệu và viết đề tài	Tháng 4/2020	BM. Tâm thần	Tiếng Việt
82	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và phân loại TOAST của nhồi máu não ở người trẻ tại Khoa Thần kinh - Bệnh viện hữu nghị Việt Tiệp	Th.S Ngô Văn Dũng	1. Mô tả đặc điểm lâm sàng và cận lâm sàng của nhồi máu não ở người dưới 60 tuổi tại Khoa Thần kinh từ tháng 11/2019- 04/2020. 2. Phân loại TOAST ở các đối tượng trên	- Đối tượng: Bệnh nhân trẻ tuổi tại Khoa Thần kinh, BVHNV - Phương pháp: Mô tả cắt ngang	- Đặc điểm tuổi, giới, trình độ học vấn, địa dư. - Đặc điểm lâm sàng: liệt vận động, liệt thần kinh sọ, rối loạn ý thức,... - Đặc điểm hình ảnh học não bộ, điện tâm đồ,...	Tháng 5/2020	BM. Thần kinh	Tiếng Việt

83	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và phân loại TOAST của nhồi máu não ở người cao tuổi tại Khoa Thần kinh, Bệnh viện hữu nghị Việt Tiệp	Th.S Ngô Văn Dũng	1. Mô tả đặc điểm lâm sàng và cận lâm sàng của nhồi máu não ở người cao tuổi tại Khoa Thần kinh từ tháng 11/2019- 04/2020. 2. Phân loại TOAST ở các đối tượng trên	- Đối tượng: Bệnh nhân cao tuổi tại Khoa Thần kinh, BVHNV - Phương pháp: Mô tả cắt ngang	- Đặc điểm tuổi, giới, trình độ học vấn, địa dư. - Đặc điểm lâm sàng: liệt vận động, liệt thần kinh sọ, rối loạn ý thức,... - Đặc điểm hình ảnh học não bộ, điện tâm đồ,...	Tháng 5/2020	BM. Thần kinh	Tiếng Việt
84	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng tính kháng kháng sinh của Ecoli ở bệnh nhân nhiễm khuẩn huyết điều trị tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp năm 2019	TS.BS. Ngô Anh Thế	1. Mô tả các biểu hiện LS của Ecoli ở BN nhiễm khuẩn huyết điều trị tại BVHNV năm 2019 2. Nhận xét đặc điểm CLS của Ecoli ở BN nhiễm khuẩn huyết điều trị tại BVHNV năm 2019	- Đối tượng: BN được chẩn đoán nhiễm khuẩn huyết do Ecoli điều trị tại BVHNVTHP dựa theo tiêu chuẩn Sepsis-3 và/hoặc cấy máu mọc Ecoli - Phương pháp: Mô tả cắt ngang, hồi cứu kết hợp tiền cứu	- Đặc điểm LS - Đặc điểm xét nghiệm	Tháng 5/2020	BM. Truyền nhiễm	Tiếng Việt
85	Thực trạng nhiễm trùng vết mổ tại Khoa Chấn thương chỉnh hình, Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp năm 2018-2019	TS. Vũ Hải Vinh ThS.BS. Phan Tiến Hùng ThS.BS. Nguyễn Thị Phương	1. Xác định tỉ lệ mắc nhiễm trùng vết mổ tại Khoa Chấn thương chỉnh hình, BVHNV năm 2018-2019 2. Mô tả các đặc điểm LS, CLS, chẩn đoán và điều trị của bệnh nhân mắc nhiễm trùng vết mổ điều trị tại Khoa Chấn thương chỉnh hình, BVHNV năm 2018-2019	- Đối tượng: BN nhập viện điều trị tại Khoa CTCH, BVHNV năm 2018-2019 và được chẩn đoán xác định có mắc nhiễm trùng vết mổ - Phương pháp: Mô tả kết hợp hồi cứu và tiền cứu	- Xác định tỉ lệ mắc nhiễm trùng vết mổ tại Khoa Chấn thương chỉnh hình, BVHNV năm 2018-2019 - Mô tả các đặc điểm LS, CLS, chẩn đoán và điều trị của bệnh nhân mắc nhiễm trùng vết mổ điều trị tại Khoa Chấn thương chỉnh hình, BVHNV năm 2018-2019	Tháng 4/2020	BM. Truyền nhiễm	Tiếng Việt

86	Đặc điểm dịch tễ, lâm sàng của bệnh nhân sốt xuất huyết Dengue điều trị tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp	ThS.BS. Hoàng Thị Thía	1. Mô tả đặc điểm dịch tễ, LS của bệnh nhân sốt xuất huyết Dengue điều trị tại BVHNVN 2. Nhận xét sự biến đổi kết quả xét nghiệm qua các giai đoạn bệnh ở BN được chẩn đoán sốt xuất huyết Dengue	- Đối tượng: BN được chẩn đoán sốt xuất huyết Dengue điều trị tại BVHNVNTHP dựa theo tiêu chuẩn BHYT 2011 - Phương pháp: Mô tả cắt ngang, hồi cứu kết hợp tiền cứu	- Đặc điểm LS - Đặc điểm xét nghiệm	Tháng 5/2020	BM. Truyền nhiễm	Tiếng Việt
87	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng và đặc điểm vi sinh vật nhiễm khuẩn huyết do cầu khuẩn Gram dương tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp Hải Phòng năm 2019	ThS.BS. Trần Thị Liên	1. Mô tả đặc điểm LS của BN nhiễm khuẩn huyết do cầu khuẩn Gram dương tại BVHNVNTHP 2. Nhận xét về đặc điểm vi sinh vật và kết quả kháng sinh đồ của các tác nhân cầu khuẩn gram dương được phân lập	- Đối tượng: BN được điều trị tại BVHNVN năm 2019 được chẩn đoán là nhiễm khuẩn huyết theo tiêu chuẩn Sepsis-3 và/hoặc có lấy kết quả cấy máu là cầu khuẩn Gram dương - Phương pháp: Mô tả cắt ngang, hồi cứu kết hợp tiền cứu	- Ghi nhận các yếu tố về dịch tễ - Ghi nhận các yếu tố về yếu tố nguy cơ - Ghi nhận các yếu tố CLS - Ghi nhận kết quả vi sinh vật, kết quả kháng sinh đồ, kháng sinh dùng trước và sau khi có kháng sinh đồ - Ghi nhận kết quả đáp ứng điều trị của bệnh nhân nhiễm khuẩn huyết (tử vong hay ổn định)	Tháng 5/2020	BM. Truyền nhiễm	Tiếng Việt
88	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng và kết quả điều trị sốc nhiễm khuẩn tại Khoa Hồi sức Nội, Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp Hải Phòng trong năm 2019	ThS. Trần Thị Liên ThS. Bùi Văn Tám	1. Mô tả về đặc điểm dịch tễ, LS của BN sốc nhiễm khuẩn tại Khoa Hồi sức Nội BVHNVNTHP 2. Nhận xét kết quả điều trị của BN sốc nhiễm khuẩn tại Khoa Hồi sức Nội BVHNVNTHP	- Đối tượng: BN điều trị tại BVHNVNTHP năm 2019 được chẩn đoán sốc nhiễm khuẩn huyết theo tiêu chuẩn Sepsis-3 - Phương pháp: Mô tả cắt ngang, hồi cứu kết hợp tiền cứu	- Ghi nhận các yếu tố về dịch tễ - Ghi nhận các yếu tố về yếu tố nguy cơ - Ghi nhận nguồn nhiễm khuẩn từ cộng đồng hay BV - Ghi nhận các yếu tố CLS - Ghi nhận kết quả vi sinh vật, kết quả kháng sinh đồ, kháng sinh dùng trước và sau khi có kháng sinh đồ - Ghi nhận kết quả đáp ứng điều trị của bệnh nhân sốc nhiễm khuẩn (tử vong hay ổn định)	Tháng 5/2020	BM. Truyền nhiễm	Tiếng Việt

89	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng và nhận xét kết quả điều trị gãy kín thân xương cánh tay ở người lớn bằng nẹp vít khóa tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp Hải Phòng từ 1/2016-2/2020	TS. Đinh Thế Hùng ThS.BSNT. Trịnh Đình Thanh	1. Mô tả một số đặc điểm LS gãy kín thân xương cánh tay ở người lớn bằng nẹp vít khóa tại BVHNVTHP từ 1/2016 - 2/2020 2. Nhận xét kết quả điều trị gãy kín thân xương cánh tay ở người lớn bằng nẹp vít khóa tại BVHNVTHP từ 1/2016 - 2/2020	- Đối tượng: BN gãy kín thân xương cánh tay ở người lớn được mổ kết hợp xương bằng nẹp vít khóa tại BVHNVTHP từ 1/2016-2/2020 - Phương pháp: Mô tả gồm tiến cứu và hồi cứu	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng và đánh giá kết quả điều trị gãy kín thân xương cánh tay ở người lớn bằng nẹp vít khóa tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp Hải Phòng từ 1/2016-2/2020	Tháng 5/2020	BM. Truyền nhiễm	Tiếng Việt
90	Thực trạng truyền dịch tại Khoa Hồi sức cấp cứu Bệnh viện Đại học Y Hải Phòng năm 2018	PGS.TS. Trịnh Thị Lý ThS. Phùng Văn Duyên	1. Mô tả thực trạng truyền dịch tại Khoa Hồi sức BVĐHY HP năm 2018 2. Nhận xét thực trạng sử dụng các dung dịch hồi phục thể tích tuần hoàn tại Khoa Hồi sức BVĐHYHP năm 2018	- Đối tượng: BN được truyền dịch tại Khoa Hồi sức BVĐHYHP từ tháng 01/2019 - 10/2019 - Phương pháp: Hồi cứu mô tả cắt ngang	- Xác định tỉ lệ truyền dịch, các chỉ định truyền dịch - Xem xét tình trạng lạm dụng truyền dịch - Phân tích tính phù hợp của các loại dung dịch được sử dụng cho BN - Các tác dụng không mong muốn trong quá trình truyền dịch	Tháng 4/2020	BM. Y học gia đình	Tiếng Việt Tiếng Pháp
91	Kết quả cấy ghép da dày toàn lớp cho bệnh nhân có khuyết hồng phần mềm tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp từ tháng 01/2017 đến tháng 12/2019	PGS.TS. Phạm Minh Khuê BSNT. Nguyễn Đức Tiến ThS. Nguyễn Thị Hiền	1. Mô tả đặc điểm LS các khuyết hồng phần mềm được điều trị bằng ghép da dày toàn lớp tại BVHNVTHP từ tháng 01/2017 đến tháng 12/2019 2. Nhận xét kết quả cấy ghép da dày toàn lớp sử dụng mảnh ghép từ nếp lằn bẹn	- Đối tượng: khoảng 50 BN có khuyết hồng phần mềm được điều trị bằng ghép da dày toàn lớp sử dụng mảnh ghép từ nếp lằn bẹn tại BVHNVTHP HP từ tháng 01/2017 đến tháng 12/2019 - Phương pháp: Mô tả một loạt ca bệnh	- Mô tả đặc điểm LS các khuyết hồng phần mềm được điều trị bằng ghép da dày toàn lớp tại BVHNVTHP HP từ tháng 01/2017 đến tháng 12/2019 - Đánh giá kết quả cấy ghép da dày toàn lớp sử dụng mảnh ghép từ nếp lằn bẹn	Tháng 4/2020	Khoa Y tế công cộng	Tiếng Pháp

92	Chất lượng cuộc sống của sinh viên Y đa khoa trường Đại học Y Dược Hải Phòng năm 2019 và một số yếu tố liên quan	ThS. Nguyễn Thị Minh Ngọc TS. Nguyễn Thị Thu Thảo	1. Mô tả chất lượng cuộc sống của sinh viên Y đa khoa trường ĐHYDHP năm 2019 2. Nhận xét một số yếu tố liên quan đến chất lượng cuộc sống của đối tượng NC trên	- Đối tượng: 480 sinh viên Y đa khoa từ năm 1 năm 6 - Phương pháp: Cắt ngang mô tả	- Đặc điểm chung của sinh viên Y đa khoa trường ĐHYDHP năm 2019 - Chất lượng cuộc sống của sinh viên Y đa khoa trường ĐHYDHP năm 2019 - Một số yếu tố liên quan đến lượng cuộc sống của sinh viên Y đa khoa trường ĐHYDHP năm 2019	Tháng 4/2020	Khoa Y tế công cộng	Tiếng Việt
93	Sàng lọc bệnh lao và phân tích một số yếu tố nguy cơ mắc lao trên nhóm tiêm chích ma túy theo dõi nhiễm HIV tại Hải Phòng năm 2018	PGS.TS. Dương Thị Hương	1. Xác định tỷ lệ mắc lao và một số đặc điểm dịch tễ ở nhóm tiêm chích ma túy theo dõi nhiễm HIV tại HP năm 2018 2. Xác định một số yếu tố nguy cơ mắc lao trên đối tượng NC	- Đối tượng: Người tiêm chích ma túy trong nhóm theo dõi dọc phát hiện HIV của dự án DRIVE tại HP - Phương pháp: Mô tả cắt ngang	- Sàng lọc lao trên đối tượng tiêm chích ma túy theo dõi phát hiện HIV của nghiên cứu DRIVE tại Hải Phòng - Hoàn cảnh yếu tố cá nhân, gia đình, tiếp cận điều trị	Tháng 2/2020	Khoa Y tế công cộng	Tiếng Anh

Hải Phòng, ngày 06 tháng 01 năm 2020



Ban Giám hiệu

PHÓ HIỆU TRƯỞNG
PGS.TS Nguyễn Văn Hùng

Phòng Quản lý Khoa học

Hille
PGS.TS.BS. Đặng Văn Chức

Người lập danh mục

Quỳnh
Đặng Thị Phương Thủy